

1. Thủ tục: Cấp giấy phép xây dựng công trình, nhà ở thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng, bao gồm: công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (quy định tại Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN03:2009/BXD); công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng nhóm A, B (quy định tại Phụ lục 1 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 11/02/2009 của Chính phủ); công trình có yếu tố vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; công trình di tích lịch sử - văn hoá; công trình tôn giáo được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xếp hạng di tích theo quy định của Luật Di sản văn hoá; công trình tượng đài, tranh hoành tráng xây dựng mới; biệt thự thuộc sở hữu nhà nước; các công trình, nhà ở riêng lẻ trên các tuyến phố, trục đường phố quy định tại Phụ lục I Quy định kèm theo Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 20/01/2010 của UBND Thành phố Hà Nội.

Mã số: T-HNO-143526-TT

a. Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, Cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Xây dựng Hà Nội, nhận phiếu giao nhận có hạn ngày trả kết quả.

- Phòng Quản lý - cấp phép xây dựng tiếp nhận thụ lý giải quyết và trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian quy định.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết theo giấy hẹn tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Xây dựng Hà Nội.

b. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Xây dựng Hà Nội.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- 01 đơn xin cấp giấy phép xây dựng (Mẫu 1);
- 01 bản sao hợp pháp giấy tờ về quyền sử dụng đất;
- 02 hồ sơ thiết kế xây dựng công trình;

*** Tùy từng trường hợp cụ thể Chủ đầu tư cần bổ sung các tài liệu sau:**

- Đối với trường hợp công trình của doanh nghiệp, tổ chức: Giấy đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập của chủ đầu tư;
- Đối với công trình thuộc dự án phải được chấp thuận chủ trương đầu tư: Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của người quyết định đầu tư;
- Đối với công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng: Quyết định phê duyệt dự án kèm theo văn bản thẩm định, phê duyệt thiết kế cơ sở của chủ đầu tư; văn bản tham gia ý

kiến về thiết kế cơ sở của cơ quan quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (nếu có).

- Đối với công trình chỉ phải lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư kèm theo văn bản thẩm định thiết kế bản vẽ thi công.

- Đối với công trình có quy mô từ 03 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn lớn hơn 250m²: Đăng ký kinh doanh của đơn vị tư vấn thiết kế hoặc chứng chỉ hành nghề của cá nhân tư vấn thiết kế.

- Đối với công trình xây xen: phải có mặt bằng, mặt cắt hiện trạng công trình tỷ lệ 1/100-1/200 thể hiện rõ các thành phần kết cấu riêng, chung với các công trình liền kề và giải pháp gia cố, chống đỡ công trình cũ và xây dựng công trình mới nhằm đảm bảo an toàn cho công trình liền kề do tổ chức, cá nhân có đủ năng lực thực hiện. Chủ đầu tư phải có văn bản cam kết chịu trách nhiệm đối với việc hư hỏng các công trình liền kề, lân cận nếu nguyên nhân hư hỏng được xác định do thi công công trình mới gây ra;

- Đối với công trình sửa chữa, cải tạo, lắp đặt thiết bị bên trong làm thay đổi kiến trúc, kết cấu chịu lực và an toàn của công trình: phải có hồ sơ khảo sát hiện trạng gồm ảnh chụp hiện trạng, các bản vẽ hiện trạng kiến trúc, kết cấu công trình; kết quả thẩm tra kết cấu công trình hiện trạng và thiết kế sửa chữa, cải tạo, lắp đặt thiết bị bên trong công trình do tổ chức tư vấn có đủ năng lực thực hiện;

- Đối với công trình ngầm, công trình có tầng hầm: phải có ảnh chụp hiện trạng của các công trình lân cận xung quanh công trình và biện pháp thi công công trình ngầm, tầng hầm của chủ đầu tư đã được đơn vị tư vấn có năng lực hành nghề phù hợp thẩm tra. Chủ đầu tư phải có văn bản cam kết chịu trách nhiệm đối với việc hư hỏng các công trình liền kề, lân cận nếu nguyên nhân hư hỏng được xác định do thi công công trình mới gây ra.

- Đối với trường hợp phải phá dỡ công trình cũ để xây dựng công trình mới: phải có phương án phá dỡ công trình do tổ chức tư vấn đủ năng lực lập kèm theo quyết định phê duyệt của chủ đầu tư (đối với công trình của tổ chức, doanh nghiệp) hoặc được chủ đầu tư ký xác nhận (đối với nhà ở riêng lẻ hoặc công trình tôn giáo);

- Đối với nhà thuê: phải có hợp đồng thuê nhà theo quy định của pháp luật và văn bản chấp thuận, uỷ quyền hợp pháp của chủ sở hữu nhà cho người thuê thực hiện việc xin phép xây dựng và đầu tư xây dựng công trình;

- Đối với trường hợp xây dựng trên đất của người có quyền sử dụng đất hợp pháp: phải có hợp đồng thuê đất theo quy định của pháp luật.

- Đối với trường hợp nhà, đất đã được thế chấp: phải có hợp đồng thế chấp và văn bản chấp thuận của tổ chức, cá nhân nhận thế chấp nếu trong hợp đồng không có thỏa thuận khác.

- Đối với công trình được công nhận là di tích lịch sử - văn hoá: Thực hiện theo quy định của Luật Di sản văn hoá.

- Đối với công trình tôn giáo: phải có văn bản chấp thuận của UBND cấp quận và Sở Nội vụ về lĩnh vực tôn giáo;

- Đối với công trình, nhà ở tại bãi sông ngoài phạm vi bảo vệ đê điều: phải có văn bản chấp thuận của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật;

- Đối với công trình của các cơ quan ngoại giao; tổ chức quốc tế, công trình hạ tầng kỹ thuật chuyên ngành; công trình có nguy cơ cháy nổ; công trình có tác động đến vệ sinh môi trường: phải có văn bản chấp thuận, thoả thuận của cơ quan quản lý ngành liên quan theo quy định của pháp luật.

- Đối với những công trình, dự án riêng biệt nằm ngoài quy hoạch tỉnh không đã công bố, bao gồm công trình có độ cao vượt lên khỏi các bề mặt giới hạn chướng ngại vật của sân bay và những công trình nằm trong vùng trời lân cận sân bay có độ cao trên 45 mét so với mức cao sân bay; công trình nằm trong phạm vi ảnh hưởng đến xạ giới, bề mặt phát xạ, tầm phủ sóng của các trạm địa quản lý, bảo vệ vùng trời; các trạm thu, phát sóng vô tuyến; công trình có chiều cao trên 45 mét so với mặt đất tự nhiên, nằm ngoài các khu vực, dự án quy hoạch đô thị, không gian đã được các bộ, ngành, địa phương thống nhất với Bộ Quốc phòng về độ cao (theo quy định tại Khoản 5 Điều 4 Nghị định 20/2009/NĐ-CP ngày 23/02/2009 của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trạm địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam) và đường dây tải điện cao thế, cáp treo: phải có văn bản chấp thuận của Bộ Quốc phòng về quản lý độ cao tỉnh không.

- Đối với công trình không phù hợp với quy hoạch: phải có văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d. Thời gian giải quyết:

- Nhà ở riêng lẻ: 15 ngày làm việc;

- Công trình khác: 20 ngày làm việc;

(không bao gồm thời gian chủ đầu tư chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ)

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng Hà Nội

- Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Quản lý - Cấp phép xây dựng, Sở Xây dựng Hà Nội.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép

h. Lệ phí:

- Nhà ở: 50.000đ/hồ sơ.

- Công trình khác: 100.000đ/hồ sơ.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn xin cấp giấy phép xây dựng (công trình, nhà ở riêng lẻ ở đô thị) ban hành theo Quyết định số 04/2010/Q Đ-UBND ngày 20/01/2010 của UBND Thành phố Hà Nội

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 về xây dựng được Quốc hội khoá 11 thông qua ngày 26/11/2003.

- Pháp lệnh Thủ đô Hà Nội số 29/2000/PL – UBTVQH10 về thủ đô Hà Nội.
- Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của chính phủ về quy hoạch xây dựng.
- Nghị định số 92/2005/NĐ-CP ngày 12/7/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thủ đô Hà Nội.
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009
- Quyết định số 39/2005/QĐ-TTg ngày 28/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Điều 121 của Luật Xây dựng.
- Thông tư số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT ngày 11/12/2007 của Bộ Xây dựng - Bộ Thông tin và truyền thông hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị.
- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ - CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Quyết định số 04/2010/Q Đ-UBND ngày 20/01/2010 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.
- Quyết định số 40/2008/QĐ-UBND ngày 22/10/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, vật kiến trúc trên địa bàn thành phố Hà Nội.
- Quyết định số 51/2008/QĐ-UBND ngày 16/12/2008 của UBND thành phố Hà Nội về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực KT - XH trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2009 - 2010.
- Quyết định số 11/2009/QĐ-UBND ngày 09/01/2009 của UBND thành phố Hà Nội về việc thu lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Mẫu 1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình, nhà ở riêng lẻ đô thị)

Kính gửi:

1. Tên chủ đầu tư:.....
 - Người đại diện: Chức vụ:
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Số nhà: Đường Phường (xã)
 - Tỉnh, thành phố:.....
 - Số điện thoại:
2. Địa điểm xây dựng:.....
 - Lô đất số: Diện tích m².
 - Tại: Đường:.....
 - Phường (xã) Quận (huyện).....
 - Tỉnh, thành phố:.....
 - Nguồn gốc đất:.....
 - Giấy tờ về quyền sử dụng đất:.....
3. Nội dung xin phép:

 - Loại công trình: Cấp công trình:
 - Diện tích xây dựng tầng 1: m².
 - Tổng diện tích sàn: m².
 - Chiều cao công trình:..... m.
 - Số tầng:.....

4. Đơn vị hoặc người thiết kế:.....
 - Địa chỉ:.....
 - Điện thoại:.....
5. Tổ chức, cá nhân thẩm định thiết kế (nếu có):.....
 - Địa chỉ:..... Điện thoại:
 - Giấy phép hành nghề số (nếu có): cấp ngày.....
6. Phương án phá dỡ, di dời (nếu có):
7. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: tháng.

8. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm

Người làm đơn

(Ký ghi rõ họ tên)

2. Thủ tục: Gia hạn Giấy phép xây dựng

Mã số: T-HNO-161072-TT

a. Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, Cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Xây dựng Hà Nội, nhận phiếu giao nhận có hẹn ngày trả kết quả.

- Phòng Quản lý & cấp phép xây dựng tiếp nhận thụ lý giải quyết và trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian quy định.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết theo giấy hẹn tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Xây dựng Hà Nội.

b. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Xây dựng Hà Nội.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin gia hạn giấy phép xây dựng (01 bản);

- Bản chính giấy phép xây dựng (01) bản;

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý - cấp phép xây dựng, Sở Xây dựng Hà Nội.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép

h. Lệ phí: 10.000đ/hồ sơ.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 về xây dựng được Quốc hội khoá 11 thông qua ngày 26/11/2003.

- Pháp lệnh Thủ đô Hà Nội số 29/2000/PL – UBTVQH10 về thủ đô Hà Nội.

- Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của chính phủ về quy hoạch xây dựng.

- Nghị định số 92/2005/NĐ-CP ngày 12/7/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thủ đô Hà Nội.

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009

- Quyết định số 39/2005/QĐ-TTg ngày 28/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Điều 121 của Luật Xây dựng.

- Thông tư số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT ngày 11/12/2007 của Bộ Xây dựng - Bộ Thông tin và truyền thông hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị.

- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ - CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Quyết định số 40/2008/QĐ-UBND ngày 22/10/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, vật kiến trúc trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 51/2008/QĐ-UBND ngày 16/12/2008 của UBND thành phố Hà Nội về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực KT - XH trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2009 - 2010.

- Quyết định số 11/2009/QĐ-UBND ngày 09/01/2009 của UBND thành phố Hà Nội về việc thu lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 04/2010/Q Đ-UBND ngày 20/01/2010 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Thủ tục: Cấp giấy phép xây dựng tạm công trình, nhà ở thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng, bao gồm: công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (quy định tại Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN03:2009/BXD); công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng nhóm A, B (quy định tại Phụ lục 1 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 11/02/2009 của Chính phủ); công trình có yếu tố vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; công trình di tích lịch sử - văn hoá; công trình tôn giáo được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xếp hạng di tích theo quy định của Luật Di sản văn hoá; công trình tượng đài, tranh hoành tráng xây dựng mới; biệt thự thuộc sở hữu nhà nước; các công trình, nhà ở riêng lẻ trên các tuyến phố, trục đường phố quy định tại Phụ lục I Quy định kèm theo Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 20/01/2010 của UBND Thành phố Hà Nội.

Mã số: T-HNO-161364-TT

a. Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, Cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Xây dựng Hà Nội, nhận phiếu giao nhận có hạn ngày trả kết quả.

- Phòng Quản lý & cấp phép xây dựng tiếp nhận thụ lý giải quyết và trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian quy định.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết theo giấy hẹn tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Xây dựng Hà Nội

b. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Xây dựng Hà Nội.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- 01 đơn xin cấp giấy phép xây dựng (Phụ lục 1) có cam kết tự phá dỡ công trình khi Nhà nước thực hiện giải phóng mặt bằng;

- 01 bản sao hợp pháp giấy tờ về quyền sử dụng đất;

- 02 hồ sơ thiết kế xây dựng công trình với quy mô công trình tối đa 03 tầng, chiều cao không quá 12m;

*** Tùy từng trường hợp cụ thể Chủ đầu tư cần bổ sung các tài liệu sau:**

- Đối với trường hợp công trình của doanh nghiệp, tổ chức: Giấy đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập của chủ đầu tư;

- Đối với công trình thuộc dự án phải được chấp thuận chủ trương đầu tư: Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của người quyết định đầu tư;

- Đối với công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng: Quyết định phê duyệt dự án kèm theo văn bản thẩm định, phê duyệt thiết kế cơ sở của chủ đầu tư; văn bản tham

gia ý kiến về thiết kế cơ sở của cơ quan quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (nếu có).

- Đối với công trình chỉ phải lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư kèm theo văn bản thẩm định thiết kế bản vẽ thi công.

- Đối với công trình có quy mô từ 03 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn lớn hơn 250m²: Đăng ký kinh doanh của đơn vị tư vấn thiết kế hoặc chứng chỉ hành nghề của cá nhân tư vấn thiết kế.

- Đối với công trình xây xen: phải có mặt bằng, mặt cắt hiện trạng công trình tỷ lệ 1/100-1/200 thể hiện rõ các thành phần kết cấu riêng, chung với các công trình liền kề và giải pháp gia cố, chống đỡ công trình cũ và xây dựng công trình mới nhằm đảm bảo an toàn cho công trình liền kề do tổ chức, cá nhân có đủ năng lực thực hiện. Chủ đầu tư phải có văn bản cam kết chịu trách nhiệm đối với việc hư hỏng các công trình liền kề, lân cận nếu nguyên nhân hư hỏng được xác định do thi công công trình mới gây ra;

- Đối với công trình sửa chữa, cải tạo, lắp đặt thiết bị bên trong làm thay đổi kiến trúc, kết cấu chịu lực và an toàn của công trình: phải có hồ sơ khảo sát hiện trạng gồm ảnh chụp hiện trạng, các bản vẽ hiện trạng kiến trúc, kết cấu công trình; kết quả thẩm tra kết cấu công trình hiện trạng và thiết kế sửa chữa, cải tạo, lắp đặt thiết bị bên trong công trình do tổ chức tư vấn có đủ năng lực thực hiện;

- Đối với trường hợp phải phá dỡ công trình cũ để xây dựng công trình mới: phải có phương án phá dỡ công trình do tổ chức tư vấn đủ năng lực lập kèm theo quyết định phê duyệt của chủ đầu tư (đối với công trình của tổ chức, doanh nghiệp) hoặc được chủ đầu tư ký xác nhận (đối với nhà ở riêng lẻ hoặc công trình tôn giáo);

- Đối với nhà thuê: phải có hợp đồng thuê nhà theo quy định của pháp luật và văn bản chấp thuận, uỷ quyền hợp pháp của chủ sở hữu nhà cho người thuê thực hiện việc xin phép xây dựng và đầu tư xây dựng công trình;

- Đối với trường hợp xây dựng trên đất của người có quyền sử dụng đất hợp pháp: phải có hợp đồng thuê đất theo quy định của pháp luật.

- Đối với trường hợp nhà, đất đã được thế chấp: phải có hợp đồng thế chấp và văn bản chấp thuận của tổ chức, cá nhân nhận thế chấp nếu trong hợp đồng không có thoả thuận khác.

- Đối với công trình được công nhận là di tích lịch sử - văn hoá: Thực hiện theo quy định của Luật Di sản văn hoá.

- Đối với công trình tôn giáo: phải có văn bản chấp thuận của UBND cấp quận và Sở Nội vụ về lĩnh vực tôn giáo;

- Đối với công trình, nhà ở tại bãi sông ngoài phạm vi bảo vệ đê điều: phải có văn bản chấp thuận của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật;

- Đối với công trình của các cơ quan ngoại giao; tổ chức quốc tế; công trình có nguy cơ cháy nổ; công trình có tác động đến vệ sinh môi trường: phải có văn bản chấp thuận, thoả thuận của cơ quan quản lý ngành liên quan theo quy định của pháp luật.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d. Thời gian giải quyết:

- Nhà ở riêng lẻ: 15 ngày làm việc;

- Công trình khác: 20 ngày làm việc;

(không bao gồm thời gian chủ đầu tư chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ)

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý - cấp phép xây dựng - Sở Xây dựng Hà Nội.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép

h. Lệ phí:

- Nhà ở: 50.000đ/hồ sơ.

- Công trình khác: 100.000đ/hồ sơ.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- *Đơn xin cấp giấy phép xây dựng tạm kèm theo Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 20/01/2010 của UBND Thành phố Hà Nội*

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 về xây dựng được Quốc hội khoá 11 thông qua ngày 26/11/2003.

- Pháp lệnh Thủ đô Hà Nội số 29/2000/PL – UBTVQH10 về thủ đô Hà Nội.

- Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của chính phủ về quy hoạch xây dựng.

- Nghị định số 92/2005/NĐ-CP ngày 12/7/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thủ đô Hà Nội.

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009

- Quyết định số 39/2005/QĐ-TTg ngày 28/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Điều 121 của **Luật Xây dựng**.

- Thông tư số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT ngày 11/12/2007 của Bộ Xây dựng - Bộ Thông tin và truyền thông hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị.

- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ - CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Quyết định số 40/2008/QĐ-UBND ngày 22/10/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, vật kiến trúc trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 11/2009/QĐ-UBND ngày 09/01/2009 của UBND thành phố Hà Nội về việc thu lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 04/2010/Q Đ-UBND ngày 20/01/2010 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG TẠM

Kính gửi:

1. Tên chủ đầu tư:.....

- Người đại diện: Chức vụ:

- Địa chỉ liên hệ:

- Số nhà: Đường.....

- Phường (xã)

- Tỉnh, thành phố:.....

- Số điện thoại:

2. Địa điểm xây dựng:

- Lô đất số: Diện tíchm².

- Tại: Đường:.....

- Phường (xã) Quận (huyện).....

- Tỉnh, thành phố:.....

- Nguồn gốc đất:.....

- Giấy tờ về quyền sử dụng đất:.....

.....

3. Nội dung xin phép xây dựng tạm:

- Loại công trình: Cấp công trình:

- Diện tích xây dựng tầng 1:m²; tổng diện tích sànm².

- Chiều cao công trình:.....m; số tầng:

4. Đơn vị hoặc người thiết kế:.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:.....

5. Tổ chức, cá nhân thẩm định thiết kế (nếu có):.....

- Địa chỉ:..... Điện thoại:

- Giấy phép hành nghề số (nếu có): cấp ngày.....

6. Phương án phá dỡ (nếu có):

7. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: tháng.

8. Tôi xin cam kết làm theo đúng giấy phép được cấp và tự dỡ bỏ công trình khi Nhà nước thực hiện quy hoạch theo thời gian ghi trong giấy phép được cấp. Nếu không

thực hiện đúng cam kết tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm

Người làm đơn

(Ký tên, đóng dấu nếu có)

4. Thủ tục: Cấp bản sao giấy phép xây dựng từ sổ gốc

Mã số: T-HNO-161440-TT

a. Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, Cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Xây dựng Hà Nội, nhận phiếu giao nhận có hạn ngày trả kết quả.

- Phòng Quản lý & cấp phép xây dựng tiếp nhận thụ lý giải quyết và trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian quy định.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết theo giấy hẹn tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Xây dựng Hà Nội.

b. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Xây dựng Hà Nội.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- **Đơn xin bản sao giấy phép xây dựng từ sổ gốc**

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng Hà Nội

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Sở phối hợp với Phòng Quản lý - cấp phép xây dựng - Sở Xây dựng Hà Nội.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

h. Lệ phí:

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 về xây dựng được Quốc hội khoá 11 thông qua ngày 26/11/2003.

- Pháp lệnh Thủ đô Hà Nội số 29/2000/PL – UBTVQH10 về thủ đô Hà Nội.

- Quyết định số 04/2010/Q Đ-UBND ngày 20/01/2010 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

